T011 BD 2 (20) 160-Luận Bồ Tát Bản Sanh Man-Q4-Như Lai Đầy Đủ Trí Tuệ Không Gánh Việc Tốt Người Khác

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

LUɎN BĔ-TÁT BIĮN SINH MAN QUYдN 4

Duyên Khīi 10: 1+ЂЌ/$,ĈÇ<ĈЁ TRÍ TUҢ KHÔNG GÁNH VIҢC TÆT 1*ЂЌ3I KHÁC

Một thuở nọ, Đức Thế Tôn cùng chúng đệ tử đại Tỳ-kheo, trên đường du hóa dừng chân tại đại thành Vương xá. Bấy giờ, Đức Như Lai từ tòa ngồi đứng dậy, tản bộ trong hư không, hiện những việc chưa từng có: Dưới chân hiển bày tướng bánh xe một ngàn tăm, khoảng giữa các tăm phóng ra tám vạn bốn ngàn hoa sen báu, mỗi hoa sen xuất hiện tám vạn bốn ngàn nhụy sen và cánh sen vi diệu. Các hoa sen này thứ tự rải khắp trong mười phương thế giới, trên hoa sen đều có vô lượng chư Phật hết sức nhiệm mầu, dưới chân mỗi vị Phật đều hiển bày tướng tốt đường chỉ bánh xe ngàn tăm. Trong chúng hội lúc ấy vua Tịnh Phạn trông thấy sự việc như vậy, tâm rất hoan hỷ, hướng về Đức Phật đảnh lễ, năm vóc sát đất, liền chứng được quả A-na-hàm. Tất cả đại chúng thấy thần thông biến hóa của Đức Như Lai, thảy đều chắp tay bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, chúng con hôm nay được thấy vô số chư Phật khắp mười phương, xem xét tận tường mà không thể hiểu rõ thế nào là Chân Phật? Thế nào là Hóa Phật? Lúc đó Đức Thích-Ca Như Lai rủ lòng đại bi thương xót khắp chúng hội, liền bảo: –Chư Phật Như Lai đã nhập vào Tam-muội không tịch xứ giải thoát, tùy ý tự tại. Nhưng hình tướng của Chân Phật hay của Hóa Phật là do tâm của các vị tự thấy đó thôi. Vì sao? Vì tâm Phật xưa nay là như nhiên rỗng lặng. Lại nương theo pháp định Giải thoát quang minh vương, do diệu lực của Định này mà hóa thành vô biên thân. Vô biên thân là Nhất thiết trí. Nhất thiết trí là định Vô trước. Định Vô trước chính là diệu dụng của Như Lai: Hoặc Như Lai hiện thân đi khất thực, hoặc hiện thân đi kinh hành. Vì hai việc này đem lại lợi ích rất nhiều cho chúng sinh: Hoặc có thiện nam, thiện nữ khi Phật tại thế, được trông thấy tướng tốt là bánh xe một ngàn tăm bên dưới bàn chân Phật, chí tâm thành kính đảnh lễ, cúng dường, tán thán. Do công đức này họ diệt được nghiệp ác rất nặng trong ngàn kiếp. Hoặc sau khi Phật diệt độ, bốn bộ chúng an trụ trong thiền định, tưởng nghĩ đến Đức Phật đang tản bộ, sinh tâm cung kính, cúng dường. Cũng do công đức đó mà tội chướng trong ngàn kiếp đều được tiêu trừ. Ví dù không ở trong thiền định để tưởng niệm, thì hoặc chiêm bái các Phật tích, hay dùng xe hoa rước tượng Phật, đem tâm hoan hỷ tùy sức cúng dường thì chỗ phước báo đạt được chẳng thể cùng tận. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: –Như Lai từ thời xa xưa, trải qua vô số kiếp đến giờ luôn đem tín tâm thanh tịnh cung kính đối với tất cả. Thấy chỗ tu tập diệu hạnh thù thắng kia thì luôn sinh tâm tùy hỷ, xưng tán, mong muốn khiến được tăng trưởng tốt đẹp. Cho đến dù là một hào ly phước đức nhỏ

nhặt, chưa từng dấy tâm ganh tỵ đối với điều thiện của kẻ khác. Do công đức này, ngày nay Ta được phước báo thù thắng. Lại nữa A-nan, sau khi Ta diệt độ, các đệ tử muốn tạo tượng Phật, phải tạo thật đầy đủ các tướng tốt, cho đến vẽ các đường chỉ trong hình bánh xe ngàn tăm nơi lòng bàn chân và chư Hóa Phật hiện ra chung quanh trong hào

quang nơi thân Phật, khiến cho tất cả chúng sinh đời vị lai chiêm ngưỡng tướng hảo của Phật, sẽ được nhiều điều tốt đẹp như ý, những tội nặng chứa nhóm từ lâu đều được tiêu diệt. Này các Tỳ-kheo, phải siêng năng suy nghĩ đúng chân như ý?? mà thực hành. Đức Phật nói lời ấy rồi lại trở về bổn tòa. Khi đó, vua Tịnh Phạn liền rời chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật: –Bạch Đức Thế Tôn, ngày nay Đức Phật xuất hiện ở đời tạo được thuận lợi gì để có thể khiến chúng sinh đạt được an lạc? Đức Như Lai ôn tồn nói với phụ vương: –Trưởng giả Tu-đạt người thành Xá-vệ trong nhà có một bà già tên Tỳ-đê-la siêng năng giữ gìn gia nghiệp, nên luôn được Tu-đạt tin dùng, ủy thác các việc thu chi, thọ nhận hay cho ai vật gì. Một hôm, trưởng giả thỉnh Phật và chư Tỳ-kheo về nhà cúng dường. Trong đại chúng có một Tỳ-kheo bị bệnh nên đòi hỏi nhiều việc. Bà già bỏn sẻn tiếc của, sinh giận dữ, ý chẳng muốn cung cấp, nên nói: –Đại trưởng giả nhà ta bị tà thuật của Sa-môn, các người khất thực đó đòi hỏi quá nhiều không biết nhàm chán, lại có đạo như thế sao? Rồi bà ta lại buông lời độc ác: –Không biết khi nào thì khỏi phải nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, khỏi phải thấy đám người đầu tròn mặc áo hoại sắc? Tiếng ác này từ một người nghe được rồi lan rộng khắp thành Xá-vệ. Lời hủy báng này lần lần lọt vào tai vương hậu Mạt-lợi phu nhân, khiến phu nhân hết sức buồn bã than: –Tại sao Tu-đạt đối lòng nhân từ ban ân khắp mọi nơi, như hoa sen đẹp ai cũng ưa thích xem, ngược lại có người giữ của khác nào loài rắn độc! Phu nhân nói lời này rồi ra lệnh: –Nói với trưởng giả cho vợ ông đến đây, ta muốn nói chuyện. Khi vợ trưởng giả đến, Mạt-lợi phu nhân bảo ngồi, rồi nói với bà ta: –Lão già nô tỳ nhà bà thường dùng lời nói xấu ác hủy báng Tam bảo, thậm chí còn là nguyện không muốn nghe đến tên ba ngôi báu nữa. Sao bà không đuổi nó đi? Ôi tội ấy không gì nặng hơn! Vợ trưởng giả Tu-đạt tâu với phu nhân: –Mặt trời Phật xuất hiện trong thế gian soi chiếu phá tan bóng tối ngu si, rất nhiều nơi được thấm nhuần tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Như Ương-quật-ma-la là kẻ đại ác, giết hại đến cả ngàn người lấy ngón tay làm chuỗi, mà Đức Phật còn điều phục được, khiến ông ta phát đạo tâm, huống chi là mụ già nô tỳ này, không đủ để cho phu nhân nhọc sức quan tâm. Phu nhân nghe nói tâu hết thì thì hết sức vui mừng và nói: –Ta sẽ cho trang hoàng nơi cung vua thật trang nghiêm, ngày mai thỉnh Đức Phật và các vị Tỳ-kheo đến cúng dường, người cho mụ già ấy đến đây ta xem thử thế nào. Sáng ngày hôm sau, trưởng giả Cấp Cô Độc lấy một chiếc bình đẹp đựng đầy ngọc Ma-ni và các thứ ngọc quý khác, sai bà quản gia đem dâng lên nhà vua, phụ vào lễ cúng

dường. Mạt-lợi phu nhân từ xa thấy người tỳ nữ già đến, phu nhân thầm cầu nguyện cho kẻ tà kiến này sẽ nhờ Đức Phật hóa độ. Nếu thấy người này được Đức Phật hóa độ, thì mình quyết được pháp lợi rất lớn. Vừa đến hoàng cung, Đức Phật đi vào cửa giữa, Tôn giả Nan-đà hầu bên trái, Tôn giả A-nan hầu bên phải, còn La-hầu-la thì theo sau Đức Phật. Bà già trông thấy Đức Phật và chư Tăng tiến vào, thì hoảng sợ kinh hãi dựng cả chân lông, liền muốn tìm nẻo chạy trốn nhưng không được, đành núp sau cánh cửa. Đức Phật hiện trước mặt bà, khiến cánh cửa trong suốt như gương, bà bèn xoay về hướng Đông, thì thấy Đức Phật ở hướng ấy, cho đến xoay mặt khắp các hướng: Nam, Tây, Bắc, bốn góc và trên dưới đâu đâu cũng đều thấy có Đức Phật. Bà lại dùng tay che mặt, thì ở giữa kẽ nơi mười ngón tay đều thấy có Hóa Phật hiện. Bà ta lại nhắm mắt,

nhưng khi mở mắt ra thì cũng lại thấy khắp mười phương thế giới đều có Hóa Phật. Khi Đức Thích-ca Như Lai thị hiện Hóa Phật thì trong thành Xá-vệ có hai mươi lăm người đàn bà thuộc dòng Chiên-đà-la, năm mươi người đàn bà tà kiến thuộc chủng tộc Bà-la-môn và năm trăm người đàn bà thuộc các chủng tộc khác, tất cả những người đó trước nay đều tin theo tà giáo không tin Phật pháp. Nhưng hôm nay thấy Đức Như Lai vì bà quản gia kia đã hiện ra vô số Hóa Phật đi trên hư không, tâm họ đều hoan hỷ, màn lưới tà kiến dày đặc bấy lâu đã bị phá vỡ nên đều cung kính, đầu mặt đảnh lễ nơi chân Phật. Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng Phạm âm hỏi những người đàn bà kia: –Nay các người gọi Ta bằng danh hiệu gì? Mọi người đáp: –Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật, Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật. Đức Phật nói: –Do các người xưng danh hiệu, chiêm ngưỡng tướng hảo của Như Lai nên sẽ thoát khỏi các tội nơi sinh tử trong tám mươi ức kiếp, cùng khiến phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc ấy, bà quản gia kia, sau khi vừa thấy Đức Phật, liền vụt chạy về nhà, bảo với mọi người: –Ta nay vừa gặp phải điều xấu ác! Sa-môn Cù-đàm ở tại cửa cung nhà vua, trước mặt nhiều người đã hiện bày các yêu thuật, thân như núi vàng ròng, mắt đẹp như búp sen xanh, có trăm ức hào quang, không thể diễn tả hết mọi vẻ, sự thiện xảo của Sa-môn trong thế gian này không ai sánh bằng. Các người trẻ tuổi không nên thấy đó lấy làm thích thú. Nói rồi, bà già bèn chui vào thùng gỗ, lấy nhiều tấm da bò phủ lên bên ngoài, lánh thân nằm núp trong bóng tối. Khi Đức Thế Tôn sắp trở về tinh xá, Mạt-lợi phu nhân liền đến trước Đức Phật bạch: –Xin Đức Thế Tôn bỏ ít thời gian, phóng ánh từ quang nhiếp hóa bà lão ấy. Đức Phật nói: –Gốc tội lỗi của bà lão ấy quá sâu nặng, vả lại không có duyên với Ta. Bà ấy cùng với La-hầu-la đã nhiều kiếp kết giao bạn bè. Ngày nay Như Lai vì bà ta, hóa hiện đi trên hư không, là nhằm để diệt trừ tội chướng trong nhiều kiếp. Rồi Đức Phật trở về Kỳ-viên bảo La-hầu-la: –Tôn giả hãy đến nhà cư sĩ Tu-đạt hóa độ bà lão quản gia ấy. Một ngàn hai trăm vị đại đệ tử nghe lời Đức Phật dạy, đều tùy hỷ, nguyện cùng đi với La-hầu-la.

Lúc ấy, Tôn giả La-hầu-la nương theo uy thần của Đức Phật, nhập pháp định Như ý, lễ Phật và nhiễu quanh chỗ Phật bảy vòng, rồi liền biến thành Chuyển luân thánh vương, một ngàn vị Tỳ-kheo biến thành một ngàn người con của vua Chuyển luân, bảy thứ báu, bốn binh chủng thảy đều đầy đủ. Chuyển luân thánh vương ngồi nơi đài sen báu đặt trên bánh xe bằng vàng đi đến nhà Tu-đạt trụ trên hư không. Thần Dạ-xoa giữ vườn nhà Tu-đạ

thân Tỳ-kheo kia, nhưng Đức Như Lai lại nói: “Ta nay làm vậy là để báo thâm ân từ đời trước của ông.” Cúi xin Như Lai vì đại chúng hiện thời giải thích rõ ràng. Đức Phật nói: –Này Thiên chủ, vào thời xa xưa vô lượng kiếp về trước, có một thôn tên là Tăng quảng, đất đai màu mỡ, dân chúng giàu có, an lạc, người trong làng ấy đều thuộc tộc họ cao quý, cùng tôn một vị kỳ lão làm người xử đoán các việc. Sau đấy, trong thôn có một vị Ưu- bà-tắc lão thành, bỗng nhiên bị một kẻ ác ngang nhiên đến bắt nhằm mưu hại. Kẻ ác đem giao cho quản ngục coi giữ, những người giữ tù này nghĩ rằng vị Ưu-bà-tắc ấy vô tội, nên dẫn đến chỗ vị kỳ lão xét đoán sự việc để phân xử. Vị ấy xét biết người này vô tội nên thả ra. Kẻ Ưu-bà-tắc ấy đương khi bị nạn liền được thoát khỏi. Đức Phật bảo: –Này Đế Thích, vị kỳ lão xét đoán sự việc thời ấy nay là vị Tỳ-kheo bị bệnh này. Còn vị

Ưu-bà-tắc lâm nạn được thoát khỏi nay chính là Ta. Cho nên Như Lai đã nói lời như trên. Do đó, Bồ-tát dù trải qua vô lượng kiếp, đối với một ân nhỏ vẫn luôn nghĩ tưởng phải báo đáp trọng hậu, cho đến khi thành Phật cũng chưa từng quên lãng. Đế Thích nghe lời Phật giảng nói tâm rất vui vẻ, đại chúng chư Thiên đồng tấu nhạc trời, đảnh lễ Phật rồi trở về chốn cũ.

Duyên Khīi 12: &Đ1*ĈӒ&;ӇЖ1*1,ңM TAM BIĮO Thời ấy, Đức Phật xuất hiện ở đời, vì phụ vương và chư đại chúng diễn nói pháp môn Quán Phật tam-muội. Hành giả quán ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Như Lai sắc thân màu vàng ròng, hào quang tỏa sáng rực rỡ. Lúc đó, trong chúng hội có năm trăm người thuộc dòng họ Thích, quán thân tướng Phật như vị Bà-la-môn tu khổ hạnh, người gầy ốm, bôi đầy tro. Quán thấy như thế rồi tự bức đầu bức tóc, vật vã khóc than thảm thiết. Đức Như Lai thấy vậy mới an ủi: –Các ông chớ nên buồn khóc nữa Ta nay sẽ vì các ông giảng nói các sự việc về đời quá khứ. Đức Phật nói: –Về thời quá khứ xa xưa, có Đức Phật Tỳ-bà-thi, sau khi Phật ấy nhập diệt, vào thời kỳ tượng pháp có một vị trưởng giả tên Nguyệt Đức sinh năm trăm người con đều là hạng thông minh, nhiều trí, tất cả sách vở thế gian không gì là không am tường. Trưởng giả Nguyệt Đức là người kính tín Tam bảo, nên thường giảng nói về ý nghĩa của Phật pháp cho các con ông nghe, nhưng họ đều là người tà kiến, không có tín tâm. Về sau, các người con đều lâm bệnh nặng, trưởng giả bèn đến trước các con rơi nước mắt khóc lóc, chắp tay nói: –Các con vì tà kiến, không tin Phật pháp, ngày nay các con đang bị lưỡi dao bén vô thường cắt đứt mạng sống, sự sống của các con chỉ còn trong chốc lát, không biết nương tựa vào đâu! Nay có Đức Như Lai hiệu là Tỳ-bà-thi, các con phải chí tâm niệm danh hiệu Ngài. Các người con nghe lời cha dạy, liền đồng niệm: –Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng. Niệm rồi tất cả đều mạng chung. Do nhân duyên niệm Phật ấy, nên sau khi mạng chung, được sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương. Hưởng hết phước báo nơi cõi trời, do vì nhân

duyên tà kiến thuở trước, liền bị đọa vào địa ngục, ngục tốt La-sát dùng chĩa ba bằng sắt nung nóng đâm vào hai mắt. Trong khi chịu khổ não như thế, mới nhớ đến lời dạy của người cha, liền niệm Nam- mô Phật. Nhờ vậy, thoát khỏi cảnh khổ nơi địa ngục, sinh trong nhân gian làm người thuộc hàng hạ tiện, bần cùng. Các kiếp sau đó cũng sinh nhằm vào thời kỳ Đức Phật Thức Khí ra đời, nhưng chỉ nghe danh hiệu Phật mà không chiêm ngưỡng được kim thân. Cho đến các Đức Phật Tỳ-xá-phù, Phật Câu-lưu-tôn, Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Phật Ca-diếp-ba trải qua sáu Đức Phật kế tiếp ra đời như vậy, nhưng chỉ nghe danh hiệu mà không được thấy tướng hảo. Do vì nghe được danh hiệu của sáu Đức Phật, nên ngày nay được cùng Ta sinh trong dòng họ Thích. Sắc thân Ta như vàng Diêm-phù-đàn thì các người quán thấy sắc màu tro như vị Bà-la-môn gầy ốm, là do nhân duyên đời trước khinh chê Phật pháp, chấp chặt nơi tà kiến nên mắc phải quả báo nặng nề như vậy. Đức Phật dạy: –Ngày nay các ông phải xưng niệm danh hiệu chư Phật đời quá khứ, xưng niệm danh hiệu Như Lai, danh hiệu Đức Phật Di-lặc và danh hiệu phụ thân của các ông. Xưng niệm danh hiệu và lễ bái rồi, các ông phải hướng về đại đức chúng Tăng, gieo năm vóc sát đất làm lễ, bày tỏ sự sám hối về tội tà kiến. Năm trăm người vâng lời Đức Phật, xưng niệm danh hiệu và làm lễ sám hối xong, tội chướng từ đời trước được tiêu diệt, ba nghiệp thanh tịnh, cùng thấy

thân Phật màu vàng ròng, oai nghiêm vòi vọi như núi Tu-di, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp quang minh vô lượng, thảy đều hết sức vui mừng chứng được Sơ quả. Tất cả đều xin Phật xuất gia, lần lần chứng được A-la-hán, đầy đủ ba minh, sáu thông, tám môn giải thoát. Đức Phật nói với các Tỳ-kheo: –Sau khi Ta diệt độ, nếu ai xưng niệm danh hiệu Như Lai và danh hiệu của chư Phật, sẽ được phước báo vô lượng, vô biên. Này A-nan, Tôn giả xem Như Lai trong khi đi đường, đã có thể khiến cho mặt đường chỗ cao thấp xuống, chỗ thấp nhô lên, các chỗ cao thấp đều bằng phẳng, Như Lai đi qua rồi thì mặt đất trở lại như cũ. Tất cả cây rừng đều nghiêng hướng về phía Phật, thần cây hiện thân cúi mình lễ kính. Như Lai qua rồi thì cây rừng trở về trạng thái bình thường. Tất cả gò đống, hầm hố, đồi đất, các thứ cấu bẩn chẳng sạch, sỏi sạn gai gốc đều được san lấp, quét dọn, rưới nước trong sạch, rải các thứ hoa trên mặt đường, tỏa mùi hương lạ ngào ngạt. Lại nữa, Như Lai đi bộ trên đường dài, các loài vô tình như cây, đất... tất cả hãy còn nghiêng mình kính cẩn, huống gì là các loài hữu tình mà lại không cung kính. Vì sao? Là vì Như Lai khi tu hạnh Bồ-tát đạo, đối với tất cả loài chúng sinh không khởi tâm kiêu mạn, mà luôn khiêm cung đón tiếp khiến họ sinh tâm vui vẻ. Do nghiệp thiện này nên sau khi thành Phật, tất cả các loài hữu tình, vô tình đối với Phật khi ra đi, thảy đều nghiêng mình đảnh lễ. Như Lai thuở xưa từng đem rất nhiều tài sản, với tâm thanh tịnh cúng dường chúng Tăng trong mười phương. Do vì nhân duyên ấy nên nay thành Phật, nơi nào Như Lai ngự đến đều hết sức trang nghiêm, sạch sẽ, khoáng đạt. Lại nữa, vào thời quá khứ Như Lai đối với các bậc Thánh hiền đồng tu phạm hạnh, trên đường các ngài đi qua Như Lai đều sửa sang bằng phẳng, quét dọn rưới nước. Phòng xá, các vật dùng cần thiết đều được dọn dẹp, sắp đặt trang hoàng một cách đầy đủ. Ở trong các thời đều dốc cầu Phật đạo, nhằm đem lại lợi ích an lạc cho mọi chúng

sinh. Cho nên ngày nay, nơi nào Như Lai đi đến đều tự nhiên thanh tịnh. Lại như núi Di-lư cao rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần, phần ngập trong biển cả cũng lại như vậy. Núi Thiết vi cao mười hai vạn tám ngàn do-tuần, bền chắc như kim cương, không thể hủy hoại, đến khi Như Lai nhập Niết-bàn, cũng đều nghiêng mình hướng về phía Đức Phật đảnh lễ. Lại nữa, tâm Như Lai luôn thanh tịnh, lìa mọi cấu nhiễm, nên khi Phật đi qua bất cứ chỗ nào, chân không hề dính các thứ uế tạp, trùng kiến không bị tổn hại đến tánh mạng. Phật không mang giày dép, có ba nguyên do: 1. Khiến người đi đường sinh tâm ít ham muốn. 2. Hiển rõ tướng dưới bàn chân có hình bánh xe ngàn tăm trên mặt đất. 3. Khiến người trông thấy sinh tâm hoan hỷ. Lại nữa, khi Phật bước đi bàn chân cách mặt đất bốn tấc, có ba lý do: 1. Thương xót loài trùng kiến ở dưới đất. 2. Giữ gìn cỏ hoa nơi mặt đất. 3. Thể hiện thần túc của Phật. Này các Tỳ-kheo, phải y theo lời Phật dạy tu hành để dứt tận cội nguồn của đau khổ.

Duyên Khīi 13: 3+ƗK3C BÁO THÙ THỊNG CÖA VIąC TH'O THÁP PHɎT Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: –Như Lai nay đối trước đại chúng này, nói sơ lược về công đức đạt được của việc xây tháp, Tôn giả phải lắng nghe, suy nghĩ, ghi nhớ. Giả sử khiến cho tất cả cỏ cây, rừng rú đầy trong bốn châu thiên hạ, đều trở thành thân người, mỗi người đều phát tâm tu tập, tùy theo khả năng của từng người, có kẻ chứng quả Tu-đà-hoàn, có kẻ chứng quả Tư-đà-hàm, có kẻ chứng quả A-na-hàm, có kẻ chứng quả A- la-hán, cho đến

quả Duyên giác. Bấy giờ, có một trưởng giả đem tâm thanh tịnh cúng dường, thường xuyên cung cấp các thức ăn uống, y phục, đồ nằm ngồi, thuốc men... suốt đời không thiếu. Cho đến khi các vị này diệt độ, trưởng giả lại vì mỗi vị xây một bảo tháp, dùng tua, lọng, cờ phướn trang trí hết sức trang nghiêm, tốt đẹp, lại đem các thứ hoa hương đèn dầu cúng dường nơi mỗi tháp. Này A-nan, trưởng giả ấy được phước nhiều chăng? Tôn giả A-nan đáp: –Bạch Đức Thế Tôn, trưởng giả ấy đạt được phước rất nhiều. Đức Phật nói: –Này A-nan, trưởng giả ấy tuy đạt được phước rất nhiều, nhưng vẫn còn giới hạn. Chẳng bằng có người, sau khi Phật diệt độ, đem tâm kính mộ cầu được một phần xá-lợi dù hết sức nhỏ như hạt cải, tạo tháp cúng dường. Tháp ấy chỉ lớn bằng quả Am-ma, trụ của lòng tháp bền chắc như cây kim, nơi đỉnh tháp bày mâm lớn bằng lá táo, trên đó đặt một tượng Phật chỉ bằng hạt lúa, hoặc hương, hoặc đèn tùy sức cúng dường. Này Tôn giả A-nan, đem phước cúng dường của trưởng giả kia đối với phước đức của việc tạo tháp này thì không thể so sánh. Nói tóm lại, đem phước báo thù thắng của việc tạo tháp này phân ra làm một trăm phần, thì phước đức cúng dường của trưởng giả kia chẳng được một phần. Ví dầu chia làm ngàn vạn ức phần cũng đều không bằng một phần. Cho đến

dùng số để tính toán, ví dụ cũng không thể biết được phước báo của việc tạo tháp này. Này A-nan, phải biết Như Lai ở trong số kiếp như trần sa, tích chứa, huân tập, tu trì năm phần Pháp thân, làm phát sinh các công đức. Năm phần pháp thân là: Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, lại tu tập các pháp: Bốn tâm vô lượng, sáu pháp Ba-la-mật, tự lợi, lợi tha, thực hành những khổ hạnh khó hành, nên đạt được các thần thông, nguyện lực không thể nghĩ bàn, thế gian và xuất thế

gây tổn hại cho mọi người. Hai vợ chồng đi qua vùng này bị chìm thuyền, cả hai đều bỏ mạng, biển không dung nạp tử thi nên sóng xô giạt vào bờ. Thần thức của người chồng vẫn còn yêu xác thân người vợ đẹp nên biến làm con giòi ấy. Về sau sẽ bị đọa vào địa ngục chịu các quả báo đau khổ. Rồi thầy trò từ từ tiến về phía trước. Lại thấy một người đàn bà loanh quanh bên chảo lớn đầy nước đang đun sôi, tự cởi y phục nhảy vào trong chảo ấy, da thịt đều tan rã, nước sôi thổi vọt xương văng ra ngoài, bỗng chốc xương lại thành người, tự vớt thịt trong chảo mà ăn. Phước Tăng bạch thầy: –Đây là người gì? Tôn giả Mục-liên đáp: –Có một vị Ưu-bà-tắc ở trong thành Xá-vệ, kính tín Tam bảo, thỉnh chư Tăng đến cúng dường, luôn sắm đủ các thức ăn ngon, sai tỳ nữ bưng dọn, tỳ nữ bưng đồ ăn cúng dường, mỗi khi đi qua chỗ khuất người bèn lựa lấy món ngon ăn trước. Mọi người trong nhà thấy hỏi, tỳ nữ đều chối và nói: –Khi nào các Tỳ-kheo ăn xong, còn thừa cho tôi, tôi mới dám ăn, nếu tôi có ăn trước, nguyện vào đời sau tự ăn lấy thịt thân mình. Do nhân duyên này, trước thọ quả báo như hiện tại, còn quả báo chính thức sẽ thọ nhận trong cõi địa ngục. Thầy trò lại tiến dần về phía trước, thấy một núi xương cao rộng đến bảy trăm do- tuần, ngăn che ánh sáng mặt trời khiến vùng biển này trở nên tối tăm. Lúc ấy Tôn giả Mục- liên trèo lên đỉnh núi, thấy một bộ xương lớn đang di chuyển qua lại. Phước Tăng hỏi: –Bạch thầy đây là núi xương gì? Tôn giả Mục-liên nói: –Ông muốn biết núi này chăng? Đây là xương nơi thân cũ của ông. Phước Tăng nghe qua, toàn thân dựng chân lông, hoảng sợ toát mồ hôi, liền bạch Tôn giả: –Ngày nay con nghe qua tâm chưa được tỏ ngộ, kính mong thầy thương xót, vì

con giảng nói rõ về nhân duyên của núi xương này. Tôn giả Mục-liên nói: –Sinh tử luân hồi không có giới hạn, nghiệp báo thiện ác như bóng theo hình, như âm vang theo tiếng không sai khác. Về đời quá khứ xa xưa, tại cõi Diêm-phù-đề này, có một làng nọ, dân chúng đều giàu có. Lúc ấy, trong làng có một trưởng giả tên là Pháp Tăng, tộc họ từ trước đến giờ thuần tín Tam bảo, dốc làm việc thiện, lòng nhân từ ưa bố thí, không gây tổn hại đến sinh mạng của chúng sinh, nên dân làng tôn làm bậc Lệnh trưởng. Trong khoảng mười năm đầu, dân chúng được hưởng cảnh an lạc, thái bình, đều nhờ ân đức của Lệnh trưởng, dân làng coi vị ấy như cha mẹ. Một hôm, Lệnh trưởng nhân khi nhàn rỗi tập chơi cờ bạc, bạn ác được cơ hội gần gũi xu phụ, giảng nói tà thuyết nên Lệnh trưởng lần lần phế bỏ việc nước, việc dân. Chẳng bao lâu, tình hình trong vùng bị bọn xấu ác thao túng, xử kiện không công minh, hình phạt thì chẳng đúng pháp. Vào ngày nọ, người hầu cận trình bản án vô tội của tù nhân, nhằm lúc Lệnh trưởng đánh bạc bị thua, không màng xem xét tận tường, liền ra lệnh xử tử. Hôm sau lại hỏi các quân lính phụ tá: –Tội nhân hôm qua nay ở đâu? Kẻ hầu cận đáp:

–Theo lịnh của Lệnh trưởng đã giết rồi. Lệnh trưởng nghe qua liền ngã lăn ra đất chết giấc, kẻ hầu phải dùng nước rưới, giây lâu mới tỉnh dậy, rơi lệ nói: –Tất cả những người thân, ngọc ngà châu báu đều còn ở lại đây, chỉ riêng mình ta rơi vào địa ngục! Ngày nay, ta xem thường việc sát nhân, phải biết là ta thuộc loài hàng thịt! Suy nghĩ như vậy rồi, trong giây lát mạng chung, sinh làm loài cá Ma-kiệt ở trong biển cả, thân to lớn đến bảy trăm do-tuần. Phật nói: –Này Tôn giả Mục-liên, như hàng quan lại ỷ thế cậy quyền, hà hiếp dân chúng giết hại vô số, khi mạng chung phần nhiều đều sinh làm cá Ma-kiệt to lớn, bị loài trùng bám vào thân rúc rỉa ăn thịt, nên thân hình bị gầy ốm, mỗi khi dựa vào núi, máu của loài trùng nhỏ chảy ra làm nhơ cả biển, dòng nước nhuộm máu đỏ tươi lan rộng đến trăm dặm. Giấc ngủ của loài cá ấy trải qua hàng trăm năm, sau khi thức dậy nó uống nước, làn nước bị hút vào miệng cá cuộn chảy như dòng sông lớn. Nhằm lúc ấy có đoàn lái buôn vào biển tìm châu báu, gặp loài cá Ma-kiệt đang há miệng, thuyền buôn bị cuốn về hướng miệng cá như gió, cả đoàn thuyền sắp chui vào bụng cá, thì ngay trước đó, khách buôn buồn khóc, nhất loạt đồng niệm: “Nam-mô Phật”. Cá nghe tiếng Phật liền ngậm miệng, nước dừng chảy. Do diệu lực từ bi hộ niệm của Đức Phật, cả đoàn thương khách đều được thoát nạn. Khi ấy, cá Ma- kiệt nhịn khát mà chết. Các thần biển là Dạ-xoa, La-sát tranh nhau kéo thân cá lên bờ. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dẫn đệ tử là Tỳ-kheo Phước Tăng du hành xong, trở về tinh xá, đầu mặt sát đất đảnh lễ Phật, vô cùng hoan hỷ nên Phước Tăng hiểu rõ sự sinh tử, vô thường, khổ, không, dứt sạch các kết sử hữu lậu, chứng quả A-la-hán.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.